

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

QUÁCH-TÌNH LUYỆN CỬU-ÂM CHÂN-KINH

Bá-Thông và Quách-Tình ở trong hang đá Bát-quái trận của Hoàng được-Sư luyện tập võ-công đến nỗi say mê quên cả ngày tháng.

Bên ngoài, Châu-bá-Thông nói với Quách-Tình :

— Tiểu-đệ ! Bảy mươi hai ngón võ "Không minh quyền" của ta, tiểu-đệ đã thuộc hết, từ đây về sau ta không thể nào đánh ngã tiểu-đệ được

sữa. Thế thì hai ta phải đổi ngón chơi cho đỡ nhọc nhằn mà vui | vô
ngày tháng.

Quách-Tĩnh hăm hồ đáp:

— Tất làm | Xin Bão huynh nhượng cho tiểu đệ làm chơi mới.

Bá-Thống nói:

— Bây giờ chúng ta chơi trò bốn người đánh nhau?

Quách-Tĩnh hỏi:

— Trò gì lại bốn người đánh nhau?

Châu-bá-Thống đáp:

— Phải! Chính nó là bốn người! Hai tay của tiểu đệ là hai người cộng với hai tay của ta là bốn người. Chúng ta chia hẳn bốn người thành bốn phương vận dụng tâm lực chiến đấu với nhau, không ai giúp đỡ ai. Đánh cách này tự nhiên có những hào hứng bất ngờ mà tiểu đệ không lường trước được.

Quách-Tĩnh thích chí reo lên:

— Ô! Thích quá! Nhưng hai tay của em không biết chia làm hai cánh khác nhau thì làm thế nào?

Châu-bá-Thống bảo:

— Không ngại! Tiểu đệ sẽ quen dần sau này. Nhưng tạm thời chúng ta hãy chia làm ba trước đi. Nghĩa là tiểu đệ một, ta hai.

Dứt lời Bá-Thống chia tay ra làm hai địch thủ, hướng vào Quách-Tĩnh vung quyền vùn vút.

Bá-Thống lấy hai tay chia ra làm hai người, nhưng sức của mỗi cánh tay, công phu không hề sút giảm tí nào.

Quách-Tĩnh thấy hai tay Bá-Thống vùn vút tấn công hai mặt, không biết đường nào đánh đỡ nữa. Nhưng nhờ Bá-Thống đánh theo lối cứu viện cứ thấy tay mặt mình đánh vào mà Quách-Tĩnh không giải trừ nổi thì lại đem tay trái đến giải cứu cho Quách-Tĩnh, ngược lại tay trái công thế, hề thấy Quách-Tĩnh hơi đuối thì đem tay mặt đến cứu. Lối đánh này chẳng khác nào thế chân vạc của thời Tam-Quốc.

Hai người biến thành ba, hẳn chiến hơn một tiếng đóng hồ mới ngừng đấu.

Quách-Tĩnh lấy làm thích thú, chợt nghĩ đến Hoàng-Dung, nếu có năng tại đây thì ba người chơi trò 'Lục quốc tranh hùng' thú vị biết bao!

Trái lại, Châu-bá-Thống cũng hẳn hoan không kém. Ông ta chờ cho Quách-Tĩnh bớt mệt, rồi mới đem thế vô 'Song thủ hổ báo' ra dạy cho Quách-Tĩnh.

Kết về thế 'Song thủ hổ báo' (hai tay đánh đỡ lẫn nhau) nó là một tư thế vô-công thượng-thặng, nếu sánh với ngón thần quyền 'Không minh' còn khó hơn một bậc.

Bởi vì lòng người không thể chia làm hai mảnh, tay trái về xuống, tay mặt về trên là chuyện khó khăn.

Do đó ngón 'Song thủ hổ báo' là ngón vô buộc người sử dụng phải chia một người thành hai. Cái khó là ở chỗ đó. Nếu chưa luyện được yêu tố căn bản thì không thể nào sử dụng nổi.

Bao lâu Quách-Tĩnh luyện ngón này hai tay cứ vung ra, co lại một cách bờ ngõ.

Nhưng chẳng bao lâu, Quách-Tĩnh đã bắt đầu làm được. Trước tiên cũng một lúc chẳng về được một tay hình vuông, một tay hình tròn.

Bá-Thống mừng rỡ reo mừng tán thưởng:

— Nếu chú mà trước kia không luyện căn bản của phái Toàn-Chân thì ngày nay không thể nào rèn được武功 vậy nhanh chóng như vậy. Bởi lối nội-công môn phái Toàn-Chân về thiên-trí cũng chia làm hai, một phần thì ăn nội tâm phê, một phần lại giữ bên ngoài.

Quách-Tĩnh bắt đầu vào luyện võ chia minh làm hai người. Chẳng vừa nửa được vài đường thì Bá-Thống lại reo lên khen:

— Khá lắm! Chú mày đã sử dụng ngón chưởng Nam-Sơn và ngón kiếm Việt nữ cùng một lúc đó.

Thật vậy, từ ngày con nhỏ, Quách-Tĩnh ở Mông-cổ đã được hai vị sư phụ cô độc rèn luyện là Nam-Sơn Tiên-tử Nam-hi-Nhân và Việt-nữ-Kiểm-Hàn-tiên-Quân, hai người này thường đến giảng giải một lúc cho nếu lúc đó Quách-Tĩnh phải để tâm nghe cả hai người do đó chẳng dễ quen đi phần nào. Nay gặp tư-thế này, Quách-Tĩnh cũng đã thấy quen quen. Tuy nhiên về việc chia hai tay ra làm hai nhóm khác nhau thì thật là vất vả mới tập được.

Qua hai hôm sau Quách-Tĩnh đã quen dần với thế 'Song thủ hổ báo' thì Châu-bá-Thống lại vui vẻ bảo Quách-Tĩnh:

— Chú mày lại gần đây để cùng ta chia cái trò chơi này. Tay trái của chú cùng với tay phải của ta và tay trái của ta cùng với tay phải của chú

đánh nhau mà thôi. Tuy nhiên, nếu tay phải của ta làm nguy thì tay trái của anh phải cứu vãn, còn tay phải của anh làm nguy thì tay trái của anh cứu vãn.

Quách-Tĩnh thích thú reo hò, rồi cùng Châu-bá-Thông chơi cái trò chơi trên đời có một lý.

Trận này hai bên chơi nhau, tuy mỗi bên có một tay, song đã dốc hết thần lực vào mới giữ được thế thủ. Quách-Tĩnh từ nhỏ đến lớn trải bao trận đấu, nhưng chưa lúc nào thấy hao tổn thần lực như lúc tập thế võ này.

Trong khi giao đấu như vũ bão, Châu-bá-Thông còn thừa tình tế để dạy Quách-Tĩnh đấu là phương này đánh địch lợi hại, đấu là phép giữ thế kia mới được bình an vững chắc.

Quách-Tĩnh nghe Châu-bá-Thông dạy đến đâu để tâm đến đấy, quyết chẳng sai.

Thật rất may mắn cho Quách-Tĩnh, là chàng đã được Bá-Thông truyền dạy cho một môn pháp mà tự cổ chí kim chưa thấy một công phu nào kỳ quái như vậy.

Châu-bá-Thông lại thấy Quách-Tĩnh luyện được khá tinh vi, nên chia bốn tay làm bốn nhóm công hãm nhau.

Ông ta càng đánh càng hứng thú, còn Quách-Tĩnh càng đánh càng nỗ lực mới bảo tồn nổi thế võ của mình, bởi căn bản chàng còn non.

Bá-Thông thấy thế lại càng biến chiêu quyền pháp cực kỳ lạnh lẽo làm cho Quách-Tĩnh bối rối không còn giữ nổi thế cực bốn tay hồ chiến mà phải dồn hai tay làm một đánh theo lời 'Tam quốc giao phong'.

Bá-Thông cười lớn, gọi Quách-Tĩnh nói:

— Tiểu đệ! Chú mày đã bỏ hết quy cũ rồi sao?

Quách-Tĩnh bỏ đầu, nhảy ra ngoài thở hào hển, một lúc mới nói:

— Đại-ca, vì em đang bận nghĩ một câu chuyện nên đánh sai quy cũ.

Châu-bá-Thông hỏi:

— Chú mày nghĩ gì vậy?

Quách-Tĩnh nói:

— Quyền-lộ, chiêu-sở của hai tay anh, phát ra hoàn toàn không giống nhau tí nào! Vì nó một bên tròn một bên vuông. Giả thử anh đem công phu ấy đánh cùng vào một kiểu, tức là sức hai người tập trung đánh vào một người thì đối phương không thể nào cự lại.

Châu-bá-Thông lâu nay bị cảm tà, luyện được thế võ song thế hổ báo cốt là để dùng hai tay đánh nhau cho vui, đâu có nghĩ đến chuyện hai tay cùng hợp sức kháng địch. Vì vậy khi nghe Quách-Tĩnh nói, Bá-Thông như sực tỉnh, lầm bầm ôn lại từ đầu chí cuối thế võ song thế hổ báo một lượt.

Rồi chàng biết nghĩ sao, ông ta nhảy phóc lên khỏi động, bay lên ngọn cây, bề gãy một cành cây khá lớn, bắt làm cầu thang chân ngang trước cửa động, cất tiếng cười lạnh lạnh.

Quách-Tĩnh thấy đột nhiên Châu-bá-Thông bỏ động nhảy ra ngoài, lại nhảy múa, cười đùa như có gì vui lắm, chàng vội vàng hỏi:

— Đại-ca! Anh làm sao thế? Có việc gì chẳng?

Bá-Thông không đáp, cười mãi, cười đến chảy cả nước mắt nước mũi ra, rồi mới nói:

— Chú mày ơi! Hai anh em ta ra khỏi động này được rồi.

Quách-Tĩnh hỏi:

— Ra để làm gì đại-ca?

Châu-bá-Thông nói:

— Ra để tỏ cho thằng Đông-Tà biết hiện giờ nó không còn đủ sức kiếm hãm ta nổi nữa.

Bá-Thông vừa cười vừa nói vừa múa máy, nhảy nhót cả hai chân như kẻ đang diễn trò.

Quách-Tĩnh nói:

— Hai chân của đại-ca còn yếu, chàng nên chạy mạnh lắm!

Châu-bá-Thông cười khảnh khếch nói:

— Hai chân của ta khỏi từ lâu rồi, không còn què liệt nữa. Giờ đây ta dặng mặt là đệ nhất võ công ở gần trời này, nên ta muốn cho thằng Đông-Tà dần xác đến đây để ta đánh một trận như nước trời hoa rụng cho chú mày xem.

Quách-Tĩnh nghe Bá-Thông nói rục rầu le lưỡi hỏi:

— Chết! Đại-ca căn cứ vào đâu mà dám chắc thằng Hoàng chèo đảo như thế?

Châu-bá-Thông thấy Quách-Tĩnh có vẻ sợ sệt, liền nói:

— Ta vẫn tự nhận trước kia vũ công ta thua kém Đông-Tà một bậc. Nhưng nay ta đã chế được ngón võ công phu, trước kia ta cho nó là ngón 'Song thủ hổ báo' bây giờ ta coi nó là ngón 'Phân thân song kích'. Đây hai đánh một như cầu mây vừa lượn. Tả nhiên, trong gần trời này nó

còn thẳng nói ta nữa chứ? Ta luyện được môn ấy cũng như ta có luôn luôn hai thẳng Châu-bá-Thông bẻ mình ta. Ôi! Thế thì cả là như thẳng Hoàng-dược-Sư, Âu-dương-Phong, Hồng-thất-Công tuy võ-công chúng nó đến mức xuất thần nhập hóa, cũng không còn có cách nào địch nổi vai cánh tay thần tình biến hóa làm hai võ công cực giỏi như được.

Quách-Tĩnh hiểu rõ nên tỏ lời chúc mừng sự thành công của Bá-Thông

Bá-Thông lại nói:

— Tất cả tinh-yếu của ngón "Phân thân song kích" này chủ yếu đã hoàn toàn thông thuộc, chỉ thiếu đôi chút căn bản tập luyện nữa mà thôi. Chờ vài năm sau, đợi đến lúc chủ mây luyện thuần thục thì võ-công chủ mây còn tiến hơn ta gấp bội không chừng.

Thế là anh em lão Ngươn-Đông cười nói luôn mồm, nỗi mừng vui như trong gấm trời chỉ có hai kẻ ấy là đáng kể.

Trước đây, tuy Bá-Thông cũng vui vẻ nói cười, song cái vui ấy là vui gương, vì ông ta đã lo việc Đông-Tả bắt đó nhảy đến đánh đuổi ông ta ra, đoạt quyền chân kinh. Nhưng lúc này, ông ta đã có ngón võ đặc ý trong tay, không còn sợ Đông-Tả nữa, nên niềm vui hoàn toàn bộc lộ.

Lúc này Châu-bá-Thông chẳng những không sợ Đông-Tả mà còn mong có Đông-Tả đến gặp mình để tỉ thí một keo cho đã tay là khác.

Bữa cơm chiều hôm ấy cũng như thường lệ, người lão-bộc khệ nệ bung đèn.

Vừa thấy mặt lão bộc, Bá-Thông đã nhảy đến, cầm tay nói lớn:

— Này! Người về gọi thẳng Đông-Tả đến đây, nói là ta muốn đánh hia một keo cho họ ghét nghe chưa?

Thầy lão bộc ngờ ngạc lắc đầu, Bá-Thông mới chợt nhớ ra, làm bậm:

— Ôi! Ta quên mất! Họ nỡ-dịch của thẳng Đông-Tả toàn là bọn cầm điếu cày, ta nói với hắn làm chi cho uổng lời?

Bá-Thông quay lại bảo Quách-Tĩnh:

— Nào! Anh em ta cùng ngồi vào bắt chén vui vậy một bữa cho thõa rồi tính chuyện sau.

Đứt lời, Bá-Thông thò tay mở nắp mâm thức ăn thì thấy có mấy món ăn nấu rất ngon, mùi thơm làm ngạt ngào cả mũi.

Quách-Tĩnh nhìn qua món nấu, chợt nhớ đến Hoàng-Dung. Chẳng với năm thứ một thìa thì liệu nhiên bát nấu kê thang bằng năm, đúng là món ăn đặc biệt của Hoàng-Dung đã thường nấu cho chàng lúc còn bốn ba năm tuổi. Nay đây Hoàng-Dung cũng đã vì chàng mà nấu món ăn này, tỏ ra Hoàng-Dung không bị giam cầm gì cả.

Chàng đưa mắt quan sát tất cả các món ăn, chỉ thấy hơn mười món. Nhưng trong một món lên trên có phủ một miếng da heo, lờ mờ như có nét bút vẽ hình chiếc bầu rượu của Hồng-thất-Công thường đeo trên vai.

Thầy thế, Quách-Tĩnh hiểu ngay Hoàng-Dung có ám hiệu cho mình. Mừng rỡ, nhắc luôn bát đồ ăn đó để ngay trước mặt, lấy đũa lật miếng da heo lên.

Bên dưới, một số viên tròn cũng bọc bằng da heo, chung quanh lẫn lộn khá nhiều thịt mỡ.

Quách-Tĩnh dùng thìa vừa ăn vừa để ý bươi tìm từng chút. Quả nhiên dưới đây bát có một viên sấp tròn rất cứng, mà người ngoài không chú ý, vì cũng tưởng là cục nhân thịt.

Tuy là một kẻ vụng về, nhưng gặp trường hợp này Quách-Tĩnh cũng tinh khôn đáo để. Nghĩa là chàng ta làm cho Bá-Thông và người lão bộc không chút lưu tâm. Cứ tưởng Quách-Tĩnh vì đói quá nên háu ăn thế thôi. Lúc hai người kia không để ý Quách-Tĩnh vớt cục sấp giấu kín vào trong bọc.

Bữa ăn tuy tưng tưng khá nhiều nhưng anh em Bá-Thông không lấy gì làm thích thú, vì Bá-Thông cứ mãi mãi đến chuyện không ngờ mình luyện được một thế võ công, tuyệt đỉnh, có thể trở nên vô địch trong khắp vòm trời. Còn Quách-Tĩnh thì bận nghĩ đến Hoàng-Dung, chỉ cốt trông cho mau xong bữa ăn để mở trộm hòm sấp xem Hoàng-Dung cấu đậu những gì?

Nhưng ác thay! Châu-bá-Thông vừa ăn vừa đánh võ, cứ nhăm vai miếng thì lại bỏ đĩa xuống đánh vài quyền, rồi lại cười đùa sỗ cả đồ ăn vào mũi.

Chờ mãi đến nóng ruột, Châu-bá-Thông mới ăn xong. Và còn tiếc rẻ không mấy khi được thưởng thức các món ăn ngon, nên ông ta bung các món ăn còn lại hợp soạn soạn.

Người lão bộc vừa thu dọn bát đĩa xong, bực ra, Quách-Tĩnh lén rón bốp xẹp cục sấp, quả nhiên bên trong là một một lá thư, bút tích của Hoàng-Dung, viết như sau:

'Anh Tinh, chờ có sóng nảy đây nhé! Thân-phụ em không có đánh chết, giam cầm gì em cả! Rán chịu ít lâu em sẽ tìm cách xin cho anh khỏi tội, về xã.'

Nhớ anh lắm
Dung-nhi!"

Quách-Tĩnh đưa thư-tĩnh cho Châu-bá-Thống xem. Bá-Thống liếc qua rồi bảo Quách-Tĩnh:

— Nếu không có nó cầu xin thì hiện nay thẳng Đông-Tà lại đâm động chạm gì đến hai anh em ta sao mà sợ.

Đốt lửa, Bá-Thống cười hề hề...

Lúc này trời đã tối chập choạng, Quách-Tĩnh hai tay ôm gối lượn nội công mà trong lòng không ngớt nghĩ đến Hoàng-Dung.

Hình bóng người yêu cứ lảng vảng mãi, không làm gì được, chàng phải xua đuổi cho hết bận rộn tai óc.

Qua một lúc lâu, Quách-Tĩnh mới dần dần để tâm hồn tiến tới chỗ hư vô huyền diệu.

Chàng vận hơi ở rốn chuyển lên thân thể mấy lần, chợt nghĩ:

— Ta đã luyện một người hóa hai theo ngón thượng-thặng võ-công 'Tả hữu phân kích' thì chuyển vận hơi trong nội tạng cũng phải làm sao chuyển lên hai bên tả hữu phân biệt, chứ không thể chỉ vận hơi ở rốn chuyển lên thân thể mà thôi.

Thế là Quách-Tĩnh vận sức lên cả hai tay, bịt chặt hai lỗ mũi rồi cứ tuần tự, lỗ trái thổi ra, lỗ phải hít vào, và làm ngược lại làm mãi cho đến khi thật thuộc.

Quách-Tĩnh luyện xong phép hô hấp cho đến hết canh một thì thấy đã có đôi phần tiến bộ, hơi thở trong hai lỗ mũi nghe veo veo.

Bỗng bên tai chàng có tiếng gió vù vù, chàng hé mắt dòm thì thấy Châu-bá-Thống đang luyện một trọng bẫy mười hai ngón võ 'Không minh quyền' mà Bá-Thống đã truyền thụ cho chàng trước đây.

Râu tóc Bá-Thống phát phồng biều lộng võ-công rất mạnh. Mỗi đường múa của Bá-Thống tuy cực khoan nhưng cũng đủ sức lộng lên thành gió vù vù, tỏ ra lầy cái 'Nhu' ở trong để dưỡng cái 'Cương' ở ngoài sức mạnh không còn thể nào lường được.

Quách-Tĩnh nhìn thấy sững mắt, đứng trân ra mãi.

Giữa lúc đó, chợt nghe Bá-Thống thốt lên hai tiếng rất lớn 'trời ơi' đồng thời nghe một tiếng 'bach' một vật gì đen đen biếc biếc khua dài ở mé bên

minh Bá-Thống bay vọt lên cao rồi rớt lên một ngọn cây cao tận xa tít. Hloh như vật ấy bị Bá-Thống đánh bằng đi là phải!

Quách-Tĩnh nhìn thấy Châu-bá-Thống loạng-choạng, thắt kinh vọt phóng mình đến hỏi:

— Đại-ca! Có việc gì thế?

Bá-Thống đáp:

— Anh vừa bị rắn độc cắn.

Quách-Tĩnh thấy mặt Bá-Thống biến sắc, vội vàng ôm xốc Bá-Thống chạy vào trong động đá.

Chàng đặt Bá-Thống xuống, xé ngay vạt áo cuộn lại thành sợi dây buộc ngang hông Bá-Thống, có ý chặn lấy máu độc không cho chạy lên tim, vì Bá-Thống bị rắn độc cắn phải nơi đàng chặn.

Buộc xong, Quách-Tĩnh thờ tay vào bọc, lôi ra một hòn đá đánh lừa. Như có chút ánh sáng mới thấy rõ được chân Bá-Thống, chủ rắn cắn sưng lên như cái chĩnh.

Bá-Thống thờ dài nói:

— Trên đảo này từ trước đến nay tuyệt vô không có giống rắn độc này, không hiểu nó mới từ đâu tìm đến? Quả thật lạ lùng?

Quách-Tĩnh thấy Bá-Thống vừa nói vừa rên, biết là bị chất độc quá nặng, nếu không dùng thuật nội công thượng-thặng để chế-ngự thì chỉ một phút đã mê man, và chết mất rồi.

Vì lo lắng cho tính mạng Châu-bá-Thống quý sức, nên chàng không còn nghĩ đến bản thân nữa, chàng cúi mình xuống toàn hút máu độc chỗ rắn cắn cho Bá-Thống, may ra còn có phương cứu vãn.

Châu-bá-Thống thấy thế vội xô Quách-Tĩnh ra nói lớn:

— Đứng, đứng! Chứ mấy dính vào là chết ngay, vì loại rắn này nọc độc vô kể.

Nhưng Quách-Tĩnh không chịu nghe, vận sức hai cánh tay để chặt Bá-Thống xuống, làm cho Bá-Thống không cựa quậy được nữa, rồi đi mổ vào, hút hết máu chỗ rắn cắn.

Châu-bá-Thống không sao can nổi Quách-Tĩnh, nằm sượng sượng ra đây rồi chỉ trong ít phút, Bá-Thống toàn thân mềm nhũn, ngất lịm đi.

Quách-Tĩnh hi học một lúc khá lâu, nút mãi chỗ rắn cần, cho đều lúc chân Bá-Thông xếp lại một phần nào. Bây giờ học độc trong người Bá-Thông cũng chỉ mới giảm đi được nửa phần, nhưng vì Bá-Thông có được nói-rõng vững chắc, nên sau khi nghỉ lịm một lúc ông ta lẩn lẩn tỉnh lại.

Bá-Thông thấy Quách-Tĩnh còn đang nút máu, vội gọi lớn :

— Tiểu đệ, ta đây còn sống hay chết đi vẫn đã hải lòng, vì ta được kết hạn với một người thật thà trung hậu như chú này đó.

Quách-Tĩnh tuy mới kết hạn với Châu bá-Thông, song cả hai đều có lòng ngay da thũng nên rất hợp ý nhau chỉ, mới mấy ngày mà đã xem nhau như tình máu mủ.

Quách-Tĩnh nhìn thấy Bá-Thông tuy đã tỉnh lại, nhưng đôi mắt chưa định thần, da mặt lại nhợt nhạt, biết chưa thể thoát khỏi nguy nan, lòng chàng nóng như đốt, hai đồng nước mắt tuôn như suối.

Bá-Thông thấy Quách-Tĩnh khóc lóc, bèn gương cười, tỏ lời trời trối :

— Nửa trên cuốn 'Cửu-âm chân-kính' ta giấu kỹ vào dưới hòn đá, bên ta nằm để lên đây này. Bản tâm của ta là định truyền cho chú chàng may chú vì thương ta, lấy máu hút máu độc, thế thì cả hai chúng ta trước sau cũng chết mà thôi. Vậy trước khi chết ta muốn đem cuốn chân-kính đốt đi, rồi hai anh em ta dắt tay xuống tuyến đài cũng hả dạ.

Quách-Tĩnh nghe Bá-Thông bảo là mình sắp chết, thất kính, đưa tay sờ xem cả mình thấy vẫn không thấy có chỗ nào đau đớn cả, mà tinh thần cũng bình thản như không.

Chàng thầm nghĩ :

— Ta có hút máu độc thiệt nhưng thân thể vẫn mạnh mẽ, tinh thần vẫn thư thái thì làm gì chết được, chỉ lo cho tánh mạng đại-ca ta mà thôi.

Chàng liền bò đến thôi nhóm lửa lên cho sáng sủa, nhưng lúc đó nhóm lửa đã tàn, các hồi khò đã cháy lụn hết. Chàng sợ để lửa tắt đi thì không sao nhen lại được, nhưng trong động toàn bằng đá không có một vật nào khả dĩ để làm hồi.

Chàng mở ra cửa hang, qua một mớ lá cây, nhưng lại trông toàn là những lá tươi và ướt đầm vì sương đêm.

Không biết làm sao, đồng lửa lại sắp tắt ngấm, Quách-Tĩnh thật vội vào hang thò vào bụng và được tìm thấy vuốt mà trước kia Hoàng-Dung đã tặng chàng để làm dây buộc bụng, chàng liền vát vào đồng lửa.

Được mỗi, lửa bắt đầu ngùn và tỏa khói, ánh sáng lung linh. Quách-Tĩnh lại mò vào bụng, xem còn cái gì có thể cháy được thì « rờ rọc » luôn. Chợt chàng sờ trúng một vật, vát chàng ra vát, da chàng ra da, mềm mềm và lại dẻo.

Định thần một lúc, Quách-Tĩnh lại nhớ ra.

Nguyên nó là cái bọc bằng da của Mai-siêu-Phong dùng để gói con dao truy thủ. Con dao này có khác tên Dương-Khang và Hoàng-Dung đã trao cho Mục-niệm-Tử, nay chàng chỉ còn giữ lại cái bao dao của nó. Lâu nay chàng vô tình nhét kỹ trong bọc mà không để ý đến.

Quách-Tĩnh liền rút ra, hơ trên ngọn lửa, xem nó có bắt lửa không để rồi nhúm vào.

Nhưng chàng lại thấy tấm da quá mịn, nên trước khi nhúm vào lửa, chàng dùng lau một lần máu vào vết thương cho Bá-Thông đã.

Bá-Thông đang nhắm nghiền đôi mắt, thấy lửa sáng, và thấy đồng vào vết thương, vội mở mắt ra, nhìn vào mặt Quách-Tĩnh.

Lạ thay, Bá-Thông định ninh là Quách-Tĩnh cũng nhiễm độc như mình và cũng sẽ chết không lâu, chẳng ngờ ông ta nhìn thấy Quách-Tĩnh vẫn trong trạng thái bình thường, không có vẻ gì bị nhiễm độc cả.

Ông ta hỏi :

— Tiểu đệ ! Em uống linh đơn ở đâu mà máu độc của loài thanh xà không hại em nổi ?

Quách-Tĩnh sững sờ suy nghĩ :

Trước đây mình cùng Hồng sư phụ và bé Dung luyện võ nơi rừng rậm, chợt có Âu-Dương công-tử đi qua dẫn một đàn rắn rất đông, thế mà không có con rắn nào dám cắn mình cả. Sau đó Hồng-thất-Công và Quách-Tĩnh gia công nghiên cứu thì Hồng-thất-Công bảo là trong bụng mình đã uống được nhiều « Phúc xà bảo huyết » của Lương-tử-Ông, nên các thứ rắn ngoài đều sợ. Hơn nữa nếu có bị rắn độc cắn cũng chẳng hề chi.

Nhớ lại chuyện ấy, Quách-Tĩnh bèn đáp :

— Thưa đại-ca ! Em đã một lần uống hết máu của con rắn cực độc, lớn bằng bắp vế và dài non một trượng, tên là « Phúc xà bảo huyết » cho nên, em đâu có bị rắn độc cắn cũng chẳng hề gì.

Bỗng Bá-Thông thoáng qua ánh lửa thấy miếng da Quách-Tĩnh đang cầm trên tay chỉ chít những chữ rất nhỏ, tuy chưa hiểu gốc

tích ra sao, nhưng Bá-Thông ngạc nhiên, gọi Quách-Tĩnh nói:

— Tiêu-đệ! Miếng da kia là một báu vật...! Tiêu-đệ chớ có lấy nó.

Đận đó chưa dứt, Bá-Thông đã thấy chông vàng đầu ốc, rồi nằm ngất xỉu xuống mặt đá.

Quách-Tĩnh sợ hãi, bỡ ngỡ Bá-Thông lâu, bốp nện cùng mình cho máu lưu thông nhưng một lúc lâu vẫn thấy Bá-Thông không hồi tỉnh.

Chàng cuống cuống không biết làm nữa, đành bỏ Bá-Thông nằm xuống rồi chạy ra ngoài cửa động, trèo lên một cây thật cao, bắt tay vào mồm làm loa, gọi cứu cứu:

— Dung nhi ơi! Hoàng chúa đảo ơi! Xin đến cứu mạng! Có người sắp chết!

Nhưng đảo Đào-hoa quá rộng, chu vi nó hơn trăm dặm mà chỗ trú của Hoàng-chúa đảo lại cách xa, cho nên tiếng kêu của Quách-Tĩnh đâu đã gào thét như hổ gầm cũng không sao vượt qua khỏi khoảng không gian cách biệt ấy.

Bốn bề vẫn yên lặng trong đêm tối hãi hùng.

Gọi một lúc, không thấy có bóng ai đến cứu, Quách-Tĩnh lại chạy trở vào dựa tay sờ mó Bá-Thông, thấy người Bá-Thông cứng đờ, chàng lại thất kinh nhảy vọt ra ngoài trèo lên một hòn đá cao, nói luôn mồm:

— Ôi! Hoàng-chúa đảo! Hoàng-Đông-Tà! Hoàng-dược-Sư! Ông làm ơn đến cứu đại-ca tôi! Đại-ca tôi không dám dùng thế « Phẫu thân song kích » đánh ông đâu.

Kêu vừa dứt tiếng, Quách-Tĩnh lại rớt rít chạy vào như một kẻ cuống đại, mà không biết phải làm sao hơn.

Nhìn thấy Bá-Thông vẫn nằm sóng sượt, mặt mày tái nhợt, hơi thở thoi thóp, Quách-Tĩnh không cầm nổi lòng thương, khóc rống lên nước mắt như mưa.

Trong cơn nguy khốn, Quách-Tĩnh vật nghĩ ra một ý kiến.

— Nếu loài rắn độc không dám cắn ta, hoặc cắn ta mà không nhiễm độc tất nhiên máu của ta đã khác với độc rắn rồi. Vậy thì thử liều mình xem sao.

Nghĩ như thế, Quách-Tĩnh thò tay ra sau lưng rút con dao trau thủ, quơ lấy cái bát uống nước để bên cạnh, kê xuống dưới cánh tay rồi chọc mũi dao vào mạch máu cho máu chảy xuống bát.

Bấy giờ lửa đã gần tàn bóng tối mập mờ không trông thấy rõ.

Khi thấy cái bát hơi nặng, Quách-Tĩnh mới bưng lấy bát máu, một tay nâng đầu Bá-Thông đổ máu vào miệng.

Chẳng hiểu Bá-Thông uống được nhiều ít, Quách-Tĩnh chỉ nghe được vài tiếng « ư ư ».

Xong Quách-Tĩnh đặt Bá-Thông nằm xuống như cũ, vạ xé vạt áo cột lấy vết thương mình.

Lúc này Quách-Tĩnh mới cảm thấy cánh tay mình bị tê đi không thể co dãn nổi nữa.

Chàng thủ đôi, chạy ra khỏi động để kêu cứu lâu nữa. Nhưng kêu mãi mà tiếng chàng vẫn cứ chìm sâu trong yên lặng, chẳng có một ai chạy đến.

Vì bị lấy máu nhiều, nên Quách-Tĩnh hơi mệt, mắt hoa đầu váng, chàng gục đầu xuống một tảng đá khóc nức nở. Chàng biết chàng khóc đã bao lâu, rồi chàng lại mê mệt ngủ thiếp đi.

Đến lúc Quách-Tĩnh giật mình thức dậy đã thấy Bá-Thông rêu tóc phất phơ, và đang cột vết thương nơi tay Quách-Tĩnh.

Chàng mừng quá, ngừng đầu lên reo lớn:

— A! A! Đại ca! Đại ca đã khỏi rồi chứ! Ôi! Em ngờ là đại-ca không thoát khỏi tai nạn.

Châu-bá-Thông mỉm cười đáp:

— Anh đã khỏi rồi! Tiêu-đệ ơi! Tiêu-đệ đã xả thân cứu ta!

Quách-Tĩnh ôm chầm lấy Châu-bá-Thông, vén chân lên xem thì thấy vết thương rắn cắn đã xẹp bớt, tuy còn hơi xạm một chút, nhưng không còn đáng ngại nữa.

Thế rồi từ đó anh em Bá-Thông ngồi yên dưỡng thân nơi trước cửa động. Một lúc trời sáng, họ vẫn còn vịn hơi để bồi dưỡng khí lực.

Mãi cho đến khi người lã bợc đem cơm đến, Châu-bá-Thông và Quách-Tĩnh mới ngồi lại dùng bữa.

Rồi hôm ấy, sức khỏe của hai đã bình phục. Châu-bá-Thông nhớ lại miếng da, mà đêm hôm Quách-Tĩnh sắp sửa đem đốt, vội hỏi:

— Miếng da có vấy máu, ta xem rõ là miếng da người chớ không phải da thú. Tiêu-đệ cho ta biết lai lịch của nó?

Quách-Tĩnh suy nghĩ một lúc, ôn lại sự việc đã qua, rồi chậm rãi kể lại cho Bá-Thông nghe:

— Nguyên lúc ở Quy-vân-trang, em có giao đấu với Mai-siêu-

Phong bấu trũng tay truyền, đọc. Sau được vị đệ nhị sư phụ của em là Chu-Thông, trở lại diệp thư cướp được cái bọc của Mai-siêu-Phong, trong đó có con dao trủy thủ khắc chữ « Dương - Khang » của em hồi trước dùng đâm chết « xác đồng » Trần-huyền-Phong trên ngọn đồi Mông-Cổ. Dao đó lọt vào tay Mai-siêu-Phong, nên Mai-siêu-Phong dùng miếng da này gói dao đem theo mình. Được con dao lại, thêm miếng da này, em vẫn giữ luôn. Bữa nọ, em trao dao trủy thủ đó cho Mục-niệm-Tử, người vợ tương lai của Dương-Khang. Tình em dè miếng da ấy lại nhét kỹ vào bọc cho đến hôm nay.

Châu-bá-Thông hỏi :

— Thế là miếng da ấy em lấy được nơi Mai-siêu-Phong ?

Quách-Tĩnh gạt đầu.

Châu-bá-Thông suy nghĩ :

— Lạ thật ! Đêm hôm ta trông thấy miếng da có khắc chữ li ti, ta đã rõ đó là nửa dưới của cuốn « cứu âm chân kinh ». Nhưng tại sao thấy sát Mai-siêu-Phong lại đem trở vào tấm da người mà lại dè hờ hèn như vậy. Từ xưa đến nay, ai chép kinh sách cũng chép bằng giấy, thế mà Mai-siêu-Phong lại dùng kim trở chữ trên tấm da người. Thật kỳ quái !

Qua một lúc Châu-bá-Thông lại nghĩ thầm :

— Có lẽ Trần-huyền-Phong lấy trộm được chân kinh, sợ để cuốn kinh bằng giấy rui rọ thấm nước ướt đi thì hỏng. Hơn nữa, hắn có đánh lạc hướng của mọi người, nên đã âm thầm dùng kim trở vào miếng da, để ai xem thấy cũng không ngờ đó là cuốn kinh chẳng ? Bởi vì, miếng da đó chữ li ti, chỉ giờ cao lên soi, hoặc vẩy máu thì mới thấy rõ nét được.

Bá-Thông toàn nói thề cho Quách-Tĩnh biết, nhưng lại đi nghĩ :

— Hình như thằng này vô ác cảm với cuốn « cứu âm chân kinh », nó cho là một cuốn sách « đại họa » ! Hơn nữa, nó thấy Mai-siêu-Phong vớ được nửa cuốn chân kinh, bắt người đánh thủng sợ để luyện « cứu âm bạch cốt trào » nó cho là một tà thuật. Thật ra, bọn Mai-siêu-Phong không phân biệt phần đầu, nó đâu có biết rằng phần đầu, chuyên dạy về « Dương khí quy nguyên » và mọi căn bản của pháp môn võ nghệ. Sau đó, phần dưới mới được áp dụng theo « tả lộ » mà khi thi nghiệm phải dùng vào cây, vào vật, chớ đâu

phải dùng sợ người. Và lại, thuật « tả lộ » này chỉ dùng được đến khi gặp phải hoặc nguy nan, bị địch thủ bức bách mình mà thôi.

Nếu Quách-Tĩnh không thích cuốn kinh này thì mình không nên nói cho nó biết trước làm gì, cứ tay cho nó học thật thuộc đi đến khi luyện xong, nó bật ngoài ra, dù muốn dù không cũng không vứt bỏ đi đâu được. Đây cũng là một trò chơi giải trí của ta, còn đối với chủ nó thì ồm được một mẻ vô công nhất đời, chẳng phải ta đã đền ơn cho hắn sao ?

Thật ra, Bá-Thông lâu nay ồm cuốn « cứu âm chân kinh » vào lòng, nhưng theo lời trấn trối của Vương-trùng-Dương, không dám luyện tập những môn võ thuật trong đó. Nay làm bạn với Quách-Tĩnh, thấy Quách-Tĩnh thật thà nhân hậu đã đem lòng mến. Hơn nữa, vừa rồi Quách-Tĩnh đã xả thân cứu mạng cho Bá-Thông, nên Bá-Thông không biết cách nào đền ơn hơn là truyền lại cuốn « chân kinh » cho Quách-Tĩnh. Chỉ hiềm Quách-Tĩnh không thích « cứu âm chân kinh » nên Bá-Thông phải giấu mà thôi.

Chiều hôm sau Bá-Thông nói với Quách-Tĩnh.

— Hiền đệ ! Ta trải qua một giấc ngủ mười lăm năm trong cái động đá này, nên thi giã rành rang, ngâm luyện được nhiều môn võ thuật. Ngoài hai môn võ đặc biệt mà ta đã truyền lại cho hiền-đệ còn có rất nhiều công phụ khác. Nếu hiền-đệ không chê ta là kẻ dốt nát thì ta sẽ lần lượt đọc túi truyền lại hết.

Quách-Tĩnh tương thật, hân hoan đáp :

— Đại-ca đã có lòng như vậy, tiểu-đệ còn gì màng ơn hơn.

Châu-bá-Thông cười thầm :

— Ta biết mày không thoát khỏi dự liệu của ta mà !

Thế là Bá-Thông đem hết yếu tố của phần chính trong cuốn « cứu âm chân kinh », giảng giải thật kỹ lưỡng để Quách-Tĩnh phỉ lòng.

Phần trên cuốn chân kinh lại có nhiều đoạn quá khúc mắc, nên Bá-Thông phải giảng đi giảng lại năm lần bảy lượt, Quách-Tĩnh mới rõ nghĩa.

Sau khi đã dạy cho Quách-Tĩnh thuộc hết lý thuyết về mọi căn nguyên pháp nguyên trọn quyền nhất rồi, Bá-Thông mới chiếu các thế quyền lộ, kiếm thuật sẵn trên miếng da người để giảng giải cho Quách-Tĩnh rõ.

Có điều khó là Bá-Thông cũng không thuộc, phải coi đến đâu

giảng đến đây, mà ông ta phải giấu Quách-Tĩnh, nếu mỗi ngày ông phải giả cách ra ngoài, để xem trước.

Nên Bá-Thông truyền thụ cho Quách-Tĩnh khác hẳn với lối dạy thông thường của đời, nghĩa là ông ta tuyệt nhiên không hiểu gì về thực hành, chỉ dạy toàn bằng lối giảng thuật.

Chẳng những Bá-Thông không hiểu đã đành, nhưng Bá-Thông muốn theo đúng lời di huấn của Vương-Trùng-Dương, cam đoan đâu có xem cũng không luyện « Cửu Âm chân kinh » vì vậy Bá-Thông chỉ dạy truyền khẩu toàn bằng lý thuyết cho Quách-Tĩnh.

Bá-Thông có ý định đợi Quách-Tĩnh học thuộc xong các quyết khiếu của bộ kinh, ông ta sẽ đem quyền thuật phái Toàn-Chân ra tỉ thí với Quách-Tĩnh. Như thế Quách-Tĩnh sẽ được thực nghiệm các điều đã học, mà Bá-Thông cũng không phạm vào di huấn của Vương-Trùng-Dương.

Vài hôm sau, Bá-Thông cực kỳ cao hứng, vì bao nhiêu diệu pháp và các lý thuyết, vũ công trong « Cửu Âm chân kinh » lần lượt chui vào bụng Quách-Tĩnh gần hết. Thế mà Quách-Tĩnh ngày ngộ chẳng hiểu mình đã học trọn bộ sách mà mình gọi là « tà độc ».

Bá-Thông sung sướng đến nỗi lúc ngủ say cười lên hàng tràng 1 và lúc đang nằm, ông ta chỗi dậy, kéo tay Quách-Tĩnh, gật gù hỏi :

— Chú mày có thấy sung sướng chẳng ?

Quách-Tĩnh vô tình tưởng Bá-Thông làm trò cò quai, nên chỉ gật đầu phụ họa theo, làm vui cho Bá-Thông, rồi nằm xuống ngủ.

Có đêm, Bá-Thông chỗi dậy, nắm tay Quách-Tĩnh lôi đến năm bảy bận và cũng hỏi có một câu thế thôi, rồi cười vang như đại.

Thời gian Quách-Tĩnh học lý thuyết vũ công này, Hoàng-Dung tuy không ra mặt, song nâng tay đỡ lấy môn ấu cho Quách-Tĩnh và Châu-bá-Thông cực kỳ đặc biệt, nên Quách-Tĩnh cũng an tâm đọc hết tâm trí học hành.

Một hôm, Bá-Thông dạy Quách-Tĩnh đến môn « Cửu Âm thần trảo » là một ngón siêu việt, cực kỳ ác liệt, đứng vào hàng đầu trong phần dưới cuốn « Cửu Âm chân kinh ».

Bá-Thông bắt Quách-Tĩnh ngưng thần vận khí, rồi vươn hai tay chụm mười ngón tay lại, cong cong như vuốt chim ưng, cào vào vách đá để thực tập.

Bá-Thông tuy ra mẫu, chỉ nói bằng mồm, nhưng Quách-Tĩnh

cứ theo ý pháp truyền khẩu luyện đi luyện lại ba bận.

Hốt nhiên, Quách-Tĩnh nghi ngờ, nói lớn :

— Đại-ca ! Chết rồi ! Mắt tôi đã thấy Mal-sieu-Phong nhiều lần xuất thủ ngón này. Chỉ khác có điều là bà ấy đã dùng người sống mà luyện, cong cong năm đầu ngón tay bấu thủng áo người năm lỗ phọc đầu chết liền tại chỗ, thật tàn ác quá !

Bá-Thông nghe Quách-Tĩnh nói, giật mình nghĩ bụng :

— Thằng này nói đúng ! vì Mal-sieu-Phong và Trần-huyền-Phong không hiểu phép chính của nó. Ngay ở phần dưới cuốn kinh có ghi câu : « lúc gặp phải địch thì chụm năm đầu ngón tay vô vào sau óc ». Tuy cuốn dưới chỉ chép có thế song thực ra nó bắt người ở cuốn trên, buộc người luyện phải tập bằng vật vô tri cho thật thành thuộc. Và ngón này chỉ dùng trong lúc nguy khốn để cứu lấy mạng mình.

Nhưng bọn Hắc-Phong Song-sát đảo đầu ra được cuốn kinh phần thượng mà hiểu nổi lẽ đó. Chúng cũng liều mệnh sao được việc mà thôi, nên sát hại một số người trong việc thực tập.

Bây giờ Quách-Tĩnh đã nghĩ, Châu-bá-Thông không muốn để lộ chuyện, nên tươi cười đáp :

— Hắc-Phong Song-sát luyện công-phu theo lối ngoại tà, thành thử chúng bắt sống người để thọc thủng óc thí nghiệm, còn chúng ta đây đang luyện theo vũ công của phái « huyền môn chính tông » đâu có tàn ác như thế. Nhưng nếu chú mày có ngờ vực thì tá bỏ ngón này, dạy cho chú yếu quyết nội gia khác, nào có thiếu gì ?

Tuy Bá-Thông nói thế, song lòng đã có một chủ trương. Ông ta tự bảo :

— Ta cứ đem thuyết phần trên cuốn « Cửu Âm chân kinh » dạy cho nó thuộc hết. Nghĩa là cốt sao cho nó hiểu thấu pháp môn căn nguyên cái đó. Sau này, khi nó tuân tự luyện đến vũ công đoạn dưới thì nó đã không hiểu được « Cửu Âm thần trảo » là việc thuận lý thành chương, tất nó không còn do dự, cho là tà độc nữa.

Thế là Bá-Thông thao thao bất tuyệt giải rõ từng câu, đem hết pháp môn của phần trên cuốn « Cửu Âm chân kinh » dạy lại.

Nguyên vì cuốn « Cửu Âm chân kinh » phần trên chép những đạo lý, nên câu nào, dòng nào cũng bao hàm ý nghĩa cao thâm huyền ảo, uẩn khúc vô cùng. Cho nên Quách-Tĩnh trong lúc học vội vàng

không thể nào thấu nghĩa được. Chỉ biết Bá-Thông đọc trước câu nào thì đọc lại câu ấy, học thuộc lòng như một con vẹt, miễn không quên là được.

Vài bữa sau, Châu-Bá-Thông bắt Quách-Tĩnh đọc lại từ đầu đến cuối cả nửa quyển trên, chỉ thấy Quách-Tĩnh còn vấp vấp đôi chút.

Trong khi Quách-Tĩnh đọc như vậy, nét mặt Bá-Thông đầy hơn hờ vui tươi. Ông ta tìm tìm cười suốt buổi. Quách-Tĩnh quả không ngờ tưởng rằng tính nét người anh «ngoaan đổng» của mình hay trào lộng thế thôi, nên chàng cũng dốc lòng vui, để cho Bá-Thông thỏa mãn.

Hôm ấy, trời chưa sáng rõ, Quách-Tĩnh đã ra ngoài động tập luyện nội-công. Kịp khi người lão-bộc của Hoàng-dung-Sư bưng cơm đến động, Quách-Tĩnh thấy bát canh chưa thừa là nổi lên một cục, lẫn với thức ăn. Quách-Tĩnh nhận ngay đó là viên sập, có học thư tín của Hoàng-Dung, chàng không thiết gì đến chuyện ăn uống nữa, chờ cho người lão-bộc không chú ý, chàng bóc vội viên sập giấu trong học áo rồi giả cách ra ngoài rình để mở xem.

Trong thư, Hoàng-Dung viết thư như sau :

« Anh Tĩnh

Tây-Độc Au-dương-Phong thân hành dân châu là Au-Dương Công-Từ đến đảo cầu hôn. Thân phụ em đã bằng lòng gả cho Au-Dương Công-Từ.

Thân ái / Đau đớn quá !!! ... »

Thư chưa hết, nhưng có lẽ vì Hoàng-Dung quả đau lòng nên không viết nữa.

Quách-Tĩnh xem thư, hai tai run bần bật, vội giấu bức thư vào bọc rồi trở về ăn cơm.

Tuy rằng ăn uống, nhưng chàng không còn cảm biết mùi vị gì nữa, trong lúc đó, Bá-Thông vẫn hí hửng, nói cười luôn miệng.

— Dợi cho lão-bộc đem mâm đi khuất, Quách-Tĩnh sực sùi đem thư trao cho Bá-Thông và nói :

— Đại-ca ! Em vừa gặp phải việc bất hạnh nhất đời.

Tưởng rằng Bá-Thông sẽ có mưu kế gì hay để giúp mình, nào ngờ Bá-Thông xem thư xong, vô dúi nội một câu lạnh toát :

— O ! Lão Đông-Tà gả con cho cháu thì ông Tây-Độc là xứng làm rồi !

Oi ! Trời ơi ! Có gì hợp lý hơn là « Tà » mà làm suôi với Độc ».

Quách-Tĩnh dấy dậy lên, nói :

— Không được ! Không được ! Bé Dung tuy chưa hứa hẹn gì với em, song em với nó đã yêu nhau lắm. Nếu bắt buộc nó lấy ai thì nó sẽ phải điên mất anh !

Châu-Bá-Thông nhận nhỏ đáp :

— Muốn lấy con đó làm vợ tại sao tiêu-đệ không chịu luyện tập võ công cho thực giỏi ? Nay đây có hai ngón võ công thượng thượng thuộc loại bán sự đại kỳ là « Nhất dương chỉ » và « Thuần dương khí », chỉ có hạng người đổng tử kiến trí như chú mày mới luyện được mà thôi. Chú hạn nhỏ của ta ơi ! Chú mày phải nghe lời ta, họa may mới có đủ năng lực lấy được con bé đẹp ấy.

Quách-Tĩnh đang lúc nóng lòng, bàn với Bá-Thông thì Bá-Thông chỉ nói đến chuyện học võ, thật là ngoài ý muốn của chàng.

Quách-Tĩnh phản nản :

— Chuyện của em gấp rút thế này mà đại ca không có mưu gì giúp em thật là buồn lắm !

Bá-Thông lững đi một chút, rồi cất giọng nhẹ nhàng nói :

— Ngày nay ta không còn là gì đồng tử, nên không làm cách nào luyện được ngón võ « Nhất dương chỉ ». Bởi thế, tháng Đông-Tà mới giãm nổi ta chung thân nơi đảo này. Còn chú mày bây giờ nếu nghĩ đến đứa con gái của nó, thì còn làm sao luyện nổi môn đó nữa.

Quách-Tĩnh nói :

— Em thích được bé Dung hơn là ngón võ « Nhất dương chỉ ». Bá-Thông cười hề hề nói :

— Nếu chú mày lấy cô gái da ngựa mặt phương ấy thì đi thôi ! Anh đây lấy làm tiếc cho đời em quá lắm !

Quách-Tĩnh thấy Bá-Thông chẳng những không giúp được ý kiến mình mà còn lên tiếng quở mình về việc muốn lấy bé Dung, sẽ là mối hại, nên chàng rầu rĩ đáp :

— Việc em lấy nó làm vợ, xấu hay tốt, lành hay dữ, xin đại ca chớ để ý đến, chỉ xin đại ca có mưu chước gì mau mau kịp thời chặn đứng lại, kéo nó lọt vào tay người khác thì tội nghiệp.

Bá-Thông mỉm cười nói :

— Tây-Độc vốn là thằng độc ác, cháu nó tất phải giống nó. Thế thì cứ để mặc kệ cho thằng độc-ác lấy đứa điều ngoa, hai bên « ác » gặp « độc » sẽ cấu xé nhau, khổ suốt đời, như vậy tưởng là chuyện

hay cho chúng ta, em còn bảo anh có ý kiến gì nữa.

Quách-Tĩnh đó mặt, nhậu thấy vấn đề Bá-Thông đã không được gì lại thêm bực bội, nên bỏ chạy ra ngoài rừng, ngồi bóp tay vào trán suy nghĩ mung lung.

Đồng đội mặt chàng sáng lên, biểu lộ một mối cương quyết :

— Dầu ta có vùi thân nơi đảo Đào-hoa này quyết cũng chẳng để Hoàng-Dung vào tay người khác.

Lòng đã quyết như thế, nên Quách-Tĩnh đứng lên, toan tìm đường lẩn đến gặp Hoàng-Dung.

Chợt thấy trên không có tiếng chim kêu chói lói, làm cho Quách-Tĩnh ngẩng đầu nhìn lên thì thấy đôi chim điều lông trắng đang loang loáng ngút từng mây.

Quách-Tĩnh nhận ra đúng là đôi chim điều mà mấy bữa trước đây nghĩa huynh Đa-Lôi đã vượt bãi cát ngàn trùng, trao lại cho chàng trước tác đường họ Lưu, và chàng đã trao lại cho Hoàng-Dung nuôi.

Quách-Tĩnh mừng rỡ, vẫy tay ra hiệu cho nó biết là có chàng ở đây. Khốn thay hai con chim điều liền sa xuống đậu trước mặt Quách-Tĩnh, rồi đập cánh như cho Tĩnh biết có một ống trúc cột đầu teng vào chân nó.

Quách-Tĩnh mở lấy ống trúc, bên trong có một mảnh giấy cuộn tròn.

Đó là một bức thư, nét chữ Hoàng-Dung, viết như sau :

« Anh Tĩnh,

Cháu cháu Tây-Độc sớm tối sẽ đến đảo Đào-hoa nộp lễ vấn danh, cho nên thân phụ em quá đổi nghiêm khắc, cấm không cho em bước ra khỏi nhà nữa được.

Sự thế quá ngặt nghèo, em không làm sao tìm được mưu thoát nạn. Vậy chỉ còn có cái chết để báo đền ơn anh mà thôi!

Dường lối trên đảo rất nguy hiểm, mỗi nơi đều có cơ quan giết người trong nháy mắt. Xin anh chờ nóng lòng đi tìm em mà mang họa vào mình.»

Quách-Tĩnh nhìn thấy lá thư như một tờ cáo trạng, bất giác chàng toát mồ hôi ra như tắm.

Qua một lúc lặng đi, Quách-Tĩnh ngẩng đầu lên, rút dao truy thủ, khắc vào ống trúc một hàng chữ :

« Sống thì cùng ở một nhà, chết thì cùng chôn một lỗ.»

Khắc xong, Quách-Tĩnh lại buộc ống trúc vào chân bạch điều cần dặn nó mấy câu rồi xua tay đuổi đi.

Đôi chim như rõ ý chủ, lao mình vun vút bay về hướng bắc.

Quách-Tĩnh đã định tâm, nhất quyết phải vượt gian nguy để thoát lấy người yêu muốn tha thứ, cho nên chàng không buồn rầu nữa, ngồi phịch xuống đất, khoát tay luyện nội công lấy lại tinh thần rồi trở về ngoạn ngoạn nghỉ ngơi. Bá-Thông sang sáng truyền thụ kinh sách.

Khoảng mười ngày sau, phần thượng kinh văn « cứu âm » Quách-Tĩnh đã thuộc trơn tru, không còn sót một chữ.

Bá-Thông ruột gan nó từng khúc, buồn cười cho chàng em ngốc nghếch đã mắc mưu mình, học thuộc cả một quyển « chân kinh » mà không hề hay biết.

Thế rồi, Bá-Thông lại cho học phần luyện pháp ở cuốn dưới, giảng rõ từng chữ, từng câu.

Nhưng lần này Bá-Thông để đặt chỉ dạy Quách-Tĩnh với nghĩa đen chứ không dám giảng rõ rệt, Quách-Tĩnh ngờ vực khám phá ra thì hỏng.

Quách-Tĩnh cứ nuốt cả hai cuốn kinh, phần thượng rồi phần hạ, vào bụng chẳng chút nghi ngờ.

Chỉ trong một thời gian ngắn, chàng đã thuộc lâu lâu, đọc như vẹt, không hề vấp vấp.

Một đêm kia, trời quang mây tạnh, ánh trăng vàng là lướt trong cảnh vắng u buồn, núi rừng như nhuốm một màu hoang lạnh, Châu-bá-Thông rủ Quách-Tĩnh ra ngoài thưởng ngoạn để cùng tìm chỗ rộng luyện lại võ công.

Sau khi đi một vòng quanh động đá, Bá-Thông lựa một chỗ đất bằng, cùng Quách-Tĩnh tỉ thí.

Bá-Thông lấy làm đặc ý thấy Quách-Tĩnh tiến bộ phi thường.

Ông ta nghĩ thầm :

— Cứu âm chân kinh quả đúng đạo lý. Nếu sau này Quách-Tĩnh đem những khẩu quyết ra luyện tập tinh vi thì công phu chàng gấp mình mấy lần hơn. Bọn Hoàng-dược-Sư, Hồng-thất-Công cũng phải lật mặt.

Thứ nhau mấy ngón, Bá-Thông cho Quách-Tĩnh nghỉ tay. Hai người ngồi trên một tảng đá xem trăng thưởng ngoạn.

Chợt xa xa có nhiều tiếng huýt như gió, rạt rào đưa tại. Quách-Tĩnh đã từng nghe tiếng ấy nên hỏi hoàng nói :

— Đại-ca ! Tiếng kêu đó là tiếng kêu của một loại rắn xanh màu biếc, độc lắm !

Quách-Tĩnh nói vừa dứt thì tiếng vèo vèo đã đến gần, rồi một đàn rắn đồng không biết bao nhiêu mà kể, kéo nhau bò tới như thác lũ.

Mặc dầu vũ công của Bá-Thông đã đến mức vô-dịch trong thiên hạ, nhưng khi nghe tiếng rắn kêu cũng phải nhúc nhích, không sao chịu nổi, vội quay mình bỏ chạy trốn vào hang.

Quách-Tĩnh cũng vội chạy theo, khuôn mặt mây tảng đá chắn ngang nửa động, rồi gọi Bá-Thông nói :

— Đại-ca cứ yên trí ở trong này, để em đi dò xét xem sao.

Bá-Thông gật đầu, dặn Quách-Tĩnh.

— Được ! Nhưng chú mày phải trở về, cho mau nghe không ?

Mặc dù chú mày có được « độc xà bao huyết » song cũng chớ nên khinh thường đấy nhé !

Quách-Tĩnh gật đầu quay gót ra ngoài.

Dưới ánh trăng vàng sáng chói, Quách-Tĩnh nhìn thấy không biết có bao nhiêu là rắn. Chúng bò bên nhau, lướt nhanh như sóng bể. Đàng sau hơn vài mươi thanh niên, mặc áo trắng, tay chống gậy dài dùi đầu xua đàn rắn theo hướng bắc như một đại tướng xua quân ra trận.

Thanh thế oai nghiêm của đàn rắn này làm cho Quách-Tĩnh dự đoán có lẽ đội rắn của cháu Tây-Độc là Âu-Dương Công-tử đem đến đó ! Nhưng sao lần này hẳn lại đem nhiều và hùng hậu như thế ?

Chợt Quách-Tĩnh lại nghĩ :

— Có lẽ lần này chính Tây-Độc Âu-dương-Phong thân hành đến đây là phải.

Mặc dù lo sợ, song Quách-Tĩnh cũng cố dè dặt dò xét. Chẳng trở thuật phi hành chuyên từ cây nọ sang cây kia, theo sau đàn rắn.

May mà toàn đội xà phu chỉ là những kẻ vũ công tầm thường nên không ai rõ được có Quách-Tĩnh theo sau đêm đó.

Đưa mắt nhìn về đàng trước, Quách-Tĩnh thấy xa xa có bụi cỏ mọc cao đẫm của Hoàng-dược-Sư dẫn đầu. Chúng lao mình vào

những đôi đá lờm chờm, cây cối dày kịt, quanh co uốn khúc.

Qua hai chục dặm, phía sau một lưng đồi đột nhiên hiện ra một bãi cỏ non xanh đờn, rộng không thể tả. Một bên đó lại có một rừng trúc cao lớn nhỏ và rậm rạp.

Đàn rắn vừa đến bãi cỏ thì bị xà phu múa gậy và rút lên một tràng tiếng, không rõ là tiếng gì, tức thì chúng rậm rạp nằm cả xuống đất. Nhưng chỉ trong một lúc, con nào cũng cất cổ lên cao trông rất ghê rợn.

Quách-Tĩnh đoán biết trong rừng trúc nơi tầm át có nhiều chuyến bí hiểm, nên chẳng dám tiến tới. Nhưng nếu cứ ở đây thì cả một bãi cỏ xanh làm sao ăn núp được. Chẳng bèn nằm dài xuống đất, bỏ sang một góc cỏ thật khá lớn, núp vào đấy, rồi lần tiến sang hướng bắc, chạy luôn vào giữa rừng trúc.

Rừng này quá sức rậm rạp, bốn phía im lặng như tờ. Quách-Tĩnh nhìn chân thật nhẹ, lách mình qua các rặng cây, tiến mãi vô trong.

Đi được một lúc lâu, Quách-Tĩnh mới thấy một tòa nhà không có vách tường, chỉ dùng trúc ghép liền dựng nên kiểu cách giống như một tòa nhà lương đình (nhà mát) của một cao-sĩ ẩn dật nơi Trung-nguyên.

Nhờ có ánh trăng khá tỏ, Quách-Tĩnh mới đọc được ba chữ lớn ghép trên một tấm bảng treo đàng trước :

« Tích thủy đình ». Hai cây cột ngoài hẳn lại có treo hai câu đối đất ngọc dạ quang, nổi lên ánh sáng mấy chữ :

« Kiểm hầu chôn vùi nơi đôi lý »

« Khách tình hiệp giữa tiếng trống ngân »

Câu đối này Quách-Tĩnh đã thường ngày nghe Hoàng-Dung nhắc đến.

Đến trong nhà mát vô số đồ đạc, bàn ghế toàn bằng trúc nhưng loại trúc lâu năm, nhẵn thín. Bóng trăng phản chiếu với ánh ngọc làm cho trong trường đình lộng lênh như ánh sáng ảo huyền lung linh cảnh sắc, tạo nên một vẻ trang nghiêm «-nhà».

Quan sát một lúc, Quách-Tĩnh thấy không có gì đáng ngại, nên chẳng đứng bên cạnh đình, đưa mắt dòm qua bãi cỏ.

Bỗng đàn rắn cất cao cổ lên, ào ào tiến đến như một ngọn suối xuôi chiều. Quách-Tĩnh đứng cao nhìn kỹ thấy đàn rắn lần này không phải là loại rắn nhỏ màu xanh như hồi Âu-Dương Công-tử

dẫn đến rừng tùng, mà toàn là loại dâu lớn thân dài, vây vàng và có sọc lưng, hiển nhiên là một loại rắn cực độc ở xứ Tây-vực.

Hiết đội kim xà đi qua rồi lại đến đội hắc xà kế tiếp. Điệu qua một lần, chúng nằm rạp xuống bãi cỏ không còn thấy bóng một con nào nữa.

Cả một bãi cỏ rộng lớn dường ấy mà ban này đầy cả rắn con nào cũng há mồm, lộ lưỡi trông rất dữ, rồi đến bấy giờ, chúng nấp vào cỏ, chẳng còn thấy con nào thật là kỳ dị!

Chợt thấy mấy tên xà-phu áo trắng nhẩy vào giữa đám cỏ, rít lên mấy tiếng, tức thì cả đàn rắn vàng và rắn đen tự động bỏ ra hai bên, rắn vàng như ở phía đông, rắn đen ở phía tây, nhưng đầu đều cất lên một lượt hướng về phía rừng trúc, ở giữa chừa lại là một lối khá rộng làm lối đi.

Lúc này hơn vài mươi thiếu nữ, mặc áo trắng, cầm đèn hồng պլեն-сhуеn tiến đến rất thứ tự.

Sau rốt một vị thanh niên cao lớn, áo bào trắng xóa, lưng thắt đai ngọc, tay cầm quạt ung dung phe phẩy tiến bước.

Nhìn thấy thanh niên ấy, Quách-Tĩnh buột miệng nói lầm bầm:

— Ôi trời! Chẳng Âu-Dương Công-tử.

Lại thấy Âu-Dương Công-tử cung kích vọt lên hàng đầu, dẫn theo hai người nữa, đều sát rừng trúc rồi đứng lại.

Hay giờ Âu-Dương công-tử lại cúi đầu, nói lớn:

— Tây-Độc Âu-Dương tiên-giả đã đến bãi kiến Hoàng đảo chưa đây ạ!

Quách-Tĩnh hết sức kinh sợ, nghi thầm:

— Trời! Quả nhiên Tây-Độc đích thân đến đây thực! Thảo nào họ bố trí trông cực kỳ uy-mãnh.

Quách-Tĩnh đưa mắt nhìn về phía sau lưng Âu-Dương công-tử, chợt thấy một người thân hình vừa cao vừa lớn, mặc áo bào trắng phàn chiểu vào, làm cho Quách-Tĩnh không nhận rõ được nét mặt của người ấy.

Tuy nhiên, Quách-Tĩnh cũng đoán biết được người đó là Tây-Độc Âu-dương Phong.

Sau lời nói của Âu-Dương Công-Tử, thì trong rừng trúc, hai cái bóng người xuất hiện.

Nhìn thấy hai người này, Quách-Tĩnh rụng rời tay chân, tưởng như hồn xiêu phách lạc, vì đó là Hoàng-độc-Sư dắt tay Hoàng-

Dung ái-nữ hân hoan bước ra đón khách.

Thấy Hoàng-độc-Sư đến, Âu-dương-Phong đưa tay vái một cái Hoàng-độc-Sư cũng kính gập đầu đáp lễ.

Trong lúc đó, Âu-Dương Công-Tử quỳ gối xuống đất, lạy Hoàng-độc-Sư bốn lạy, và thưa:

— Tiều-đệ xin kính chúc nhạc phụ đại nhân khương an.

Độc-Sư đưa tay ra đỡ, và nói mấy tiếng gọn lỏn:

— Thôi được! đứng dậy!

Âu-Dương Công-tử thừa hiệu Hoàng-độc-Sư muốn thử thách võ-công mình, nên lúc vấp đầu và lúc đứng dậy đều có dự ý sẵn.

Tuy nhiên, không thể nào thoát khỏi. Vì Âu-Dương Công-Tử đứng lên, đã thấy bàn tay của « nhạc phụ » túm vào tóc vai bên trái của mình. Âu-Dương Công-Tử lập tức vận dụng nội công, cốt giữ thăng bằng để khỏi té. Nhưng chàng la lên một tiếng, toàn thân đảo lộn xuống đất, lăm cả mặt mày.

Tây-Độc Âu-Dương-Phong đứng một bên, thấy thế, đưa tay dùng cây gậy vút ngang lưng Âu-Dương Công-Tử một cái. Nhờ hơi gió, Âu-Dương Công-Tử nương thân, lộn thêm một vòng rồi đứng dậy được.

Tây-Độc Âu-dương-Phong hướng vào Hoàng-độc-Sư nói:

— Độc huynh! Hay lắm! Thoạt đầu Độc huynh đã bắt con rết lộn đầu vào vòng để làm lễ ra mắt.

Quách-Tĩnh nghe giọng nói của Âu-dương-Phong phát ra như đồng, như sắt lòn lòn, âm thanh chói lói như muốn điếc tai.

Hoàng-độc-Sư lên tiếng:

— Ta nghe nói nó nổi tiếng-giang hồ nên thử xem bản lĩnh nó ra sao đó mà!

Âu-dương-Phong cười ngạo nghễ, nói:

— Vạy tiều-đệ xin hỏi quý-huynh liệu nó có đáng mặt sánh duyên với cô gái nhỏ nhắn vàng của quý huynh chăng?

Dứt lời, Âu-dương-Phong lườm mắt Hoàng-Dung rồi nói tiếp:

— Hoàng lão ca! Tạo hóa đã ban phúc cho lão ca mới sanh được đứa con gái đẹp như nàng tiên không khác.

Vừa nói, Âu-dương-Phong vừa sờ tay vào bọc, rút ra một cái hộp gấm.

Hộp vừa mở nắp thì mọi người đều kinh ngạc. Vì đó là bốn hạt ngọc minh châu rất lớn. Ánh sáng muôn màu lóng lánh như sao! Thật là một thứ bảo ngọc hiếm có trên đời.

Au-dương-Phong tươi cười nói với Hoàng-Dung :

— Thân-phụ của cháu ngang dọc giang-hồ thiếu gì châu báu !
Nhưng bốn cục ngọc này vốn là của riêng chủ tặng cho cháu đây !
Vậy cháu chớ chê mà túi lòng chú !

Dứt lời, Au-dương-Phong đặt chiếc hộp ngọc vào tay Hoàng-Dung.

Quách-Tĩnh lòng xốn xang tự nhủ :

— Chẳng biết bé Dung có chịu nhận hay không. Nếu nó chịu nhận thì túi thân mình lắm !

Bỗng thấy Hoàng-Dung cười lên rồi rút chìa tay nâng hộp ngọc và khe khẽ gạt đầu thừa :

— Đa tạ tiên bối !

Mọi người ai cũng tưởng Hoàng-Dung sẽ nói một câu bất thiệp, ngờ đầu nàng chỉ nói có mấy tiếng gọn lỏn như vậy, nên có ý không hài lòng.

Riêng Au-Dương Công-tử lúc này mới có dịp bình tình chiêm ngưỡng sắc đẹp của Hoàng-Dung.

Chàng thấy nàng mặt ngọc da ngà, thân hình uyển chuyển, môi thắm màu hồng, răng ngà xinh xắn, cười nói duyên dáng, lấy làm đẹp ý. Tâm hồn chàng như phiêu phiêu trên mây khói, thảnh thơi :

— Phận này cha nàng thuận gả người ngọc cho ta, tất nhiên nàng phải chịu chuông ta, đối xử khác hẳn với mấy lần trước. Ôi ! Nàng đâu hết bụi ta nữa ? Còn đã đến tay thì trời mà cướp được !

Y nghĩ ấy làm cho Au-Dương Công-tử sung sướng tuyệt vời. Cứ chốc chốc chàng liếc nhìn Hoàng-Dung tủm tỉm cười.

Giữa lúc chàng đang sung sướng thì bỗng nhiên một luồng hào quang bay tủa tủa đến, phát thẳng vào mặt. Thì ra đó là ám khí bằng kim, do Hoàng-Dung phóng tới.

Trong bất ngờ, Au-Dương Công-tử thất kinh, rỏ lên một tiếng :
« Ôi chao ! »

Rồi hắn dùng tư thế « Thiết bản kiện » ngã bặt người ra đằng sau một cái như cây chuối đổ.

Hoàng-dược-Sư quát mắng :

— Dung nhi ! Tại sao mày dám làm thế ?

Vừa quát Dược-Sư vừa vung tay áo bên trái thành gió, đánh bặt cả một làn kim-độc trong tay Hoàng-Dung đang ném vào Au-Dương Công-Tử.

Hoàng-Dung rỏ lên một tiếng đưa tay ném trả bốn viên ngọc cho Au-dương-Phong, và nói :

— Thân-phụ ! Dầu thân phụ có đánh chết, con cũng quyết không chịu hạ mình lấy nó đâu.

Au - dương - Phong thò vội tay ra, bắt lấy bốn viên ngọc của Hoàng-Dung ném trả rồi cất tiếng cười ha hả, nói :

— Lệnh ái muốn thử xem công phu của thằng cháu tôi đây mà ! Được lắm ! Ngày xưa Tô tiểu-muội ba lần thử đức lang quân ! Nay lệnh ái mới thử có một lần mà Dược huynh đã rầy la sao phải.

Lúc này Au-Dương công-tử đã đứng dậy được, nhưng chàng cảm thấy cẳng sườn bên trái bị lên nhức như kiến đốt, biết đã trúng kim-độc, nhưng Au-Dương công-tử vốn có tánh tự phụ không muốn lộ vẻ đau đớn trước mặt mọi người, nên giả cách bình thân, như không có việc gì xảy ra.

Au-dương-Phong tươi cười, nhét bốn viên ngọc vào tay Hoàng-Dung rồi ngảnh mặt về phía Hoàng-dược-Sư nói :

— Dược-huynh, hai ta từ khi tạm biệt ở đình Hoa-sơn, thậm thoát đã hơn hai chục năm, nay mới được gặp nhau trong tình thông gia tốt đẹp. Vậy ngoài cái mừng cho đôi lứa chúng ta chúng ta còn có cái mừng tái ngộ nữa chứ ! Kể từ nay đã là thông gia nếu Dược-huynh có điều chi cần đến đệ thì nhất quyết chẳng dám sai.

Hoàng-dược-Sư đáp :

— Phải lắm ! Trái lại có ai đến xứ Tây-Vực trêu vào tay Dược-huynh thì sẽ có tội đến ngay. Au-dương huynh đã ở xứ ấy ngót hai mươi năm, hẳn luyện được nhiều công phu độc đáo lắm. Vậy thử biểu diễn vài ngón cho tiện đệ này xem.

Hoàng - Dung là một cô gái còn bé bỏng, tánh tình lại thích huyền ảo, nên khi nghe thân phụ nàng nói thế, nàng bỗng tươi vui, gạt nước mắt, trèo lên một hòn đá sau lưng Hoàng-dược-Sư để nhìn xem tướng mạo của lão « Độc vật ».

Nàng lấy làm thích thú nhìn thấy Au-dương-Phong cầm chiếc gậy sù ai trên tay, chỗ trắng chỗ đen, có chỗ lại cong queo, khúc rỗng khúc rắn, tựa hồ như tạo bằng một thứ rễ cây thì phải.

Đặc biệt trên đầu gậy, chỗ tay cầm, có chụm một đầu người miệng cười toát ngọc ra tới mang tai, để lộ cả hai hàm răng nanh chỗ.

Kỳ dị hơn nữa, trên cây gậy có hai con rắn cứ thi nhau bò lên xuống. Hễ con này bò xuống thì con kia bò lên, luôn phiên nhau quấn vào cây gậy đó không rời.

Tây-độc Âu-dương-Phong nghe Hoàng-độc-Sư nói, mỉm cười đáp :

— Vũ công của đệ trước vẫn kém hẳn đại huynh, thế mà lâu nay đệ lại bỏ phế không rèn luyện đến, tất nhiên đã kém còn kém hơn. Bây giờ chúng ta đã kết thân với nhau, đệ có dịp ở lại chơi trên đảo vài ngày, thủng thỉnh rồi sẽ xin Địch-huynh dạy cho.

Hoàng-độc-Sư từ khi được tin Âu-dương-Phong tỏ ý cầu thân, đã kịp dẫn đo suy xét. Ông ta nhận thấy hiện nay kẻ có được vũ công lừng danh trong thiên hạ cũng chỉ mấy người họ Vũ nơi núi Hoa-sơn thuộc trước mà thôi. Trong số đó, Âu-dương-Phong vốn là một trong bọn đó.

Hơn nữa, Hoàng-độc-Sư lại xét thấy Hoàng-Dung là đứa ngang ngạnh, ranh mãnh, liếng thoăn, nếu gả cho người thường thì không ai có thể kềm chế năng nổi, chỉ có thể gả cho giòng Tây-Độc thì may ra mới xứng. Và lại trước đây, Hoàng-độc-Sư đã thất mắt trông thấy Âu-Dương công-tử độc đấu với Mai-siêu-Phong, tài nghệ của Âu-Dương công-tử quả đã đến mức được ngợi khen vậy.

Sự thật, Hoàng-độc-Sư cũng có nghĩ đến Quách-Tĩnh, nhưng ông ta thấy Quách-Tĩnh đáng người phục phịch, có vẻ dốt nát, còn Âu-Dương công-tử thì lại mặt sáng như sao, phong tư tao nhã. Chính cái bề ngoài đã làm cho Hoàng-độc-Sư quên hẳn cái qui hóa của Quách-Tĩnh là trung hậu chất phác.

Và lại, Quách-Tĩnh là người đã giết Trần-huyền-Phong, người đệ tử thứ nhất của ông ta thì làm thế nào ông ta có nhiều thiện cảm được.

Qua các nhận xét đó, Hoàng-độc-Sư đã thuận ý đáp lời với Âu-dương-Phong mà căn hỏi ý kiến Hoàng-Dung.

Vì thế, hôm nay mới có việc Âu-dương-Phong dẫn cháu đến đảo cầu hôn.

Tại đây, Hoàng-độc-sư thấy Tây-Độc hết sức khiêm nhường và thủ lễ, nên ông ta hài lòng lắm !

Tuy nhiên, vì tiếng tăm Tây-Độc xưa nay vốn là một kẻ độc địa, miệng nói thì ngọt mà lòng làm bất lương, suốt đời chưa hề biết từ tế với ai bao giờ. Do đó, Hoàng-độc-Sư vẫn còn e dè chưa được đắc ý lắm. Nhất là trước đây Tây-Độc lại luyện được

một môn vũ công độc đáo trên đời là ngón «hàm mỏ» chẳng hiểu sau khi Vương-trùng-Dương, giáo chủ Toàn-Châu phá mất, ông ta đã luyện lại chưa ?

Độc-Sư vừa nghĩ ra được một kế, bèn thò tay ra sau lưng rút một chiếc ngọc tiêu, rồi nói :

— Mừng cố trí từ xa ngàn dặm đến đây. Lão đệ xin thổi một bài tiêu dọ tay lão sáng tác, để đáp lễ với lão huynh. Vậy xin lão huynh ngồi lại thưởng thức.

Âu-dương-Phong thừa biết Độc-Sư muốn thổi bài tiêu «Thiên ma vũ khúc» để thử công lực của mình, nên ông mỉm cười, phất tay áo một cái.

Tức thì có ba mươi hai cô gái áo trắng, bụng đen sa đặng đứng hầu ở dưới và tả hữu, nhất tề chạy đến trước mặt, phủ phục chờ lệnh.

Âu-dương-Phong hướng về phía Độc-Sư, nói :

— Thưa Địch-Huynh ! Ba mươi hai nữ nữ này là của tiện đệ phải người đi khắp nơi, chọn mua đem về. Vậy xin lấy chúng làm chút lễ mọn, kính biếu bạn già. Bọn nữ nữ đã được danh sư chỉ điểm, thông thạo các môn ca vũ, chỉ hiểu chúng sinh nơi đồng quê nước động của xứ Tây-vực nghèo nàn nên phan sắc hồng được mỹ miều như gái Giang-nam. Xin Địch-huynh chớ chê trách !

Hoàng-Dung trông thấy, từ trên đỉnh đá nhảy xuống, đứng sát vào mé Địch-Sư, trừng mắt nhìn vào bọn gái cầm đèn, xếp hàng đứng thứ tự, cô thì da trắng như tuyết, vóc người vừa lớn vừa cao, cô thì tóc hung vàng, mắt xanh màu biển, có cô thì mũi cao lỗ lộ, quầng mắt lại sâu hoắm. Hiềm nhiên tượng mạo của họ có đẹp nhưng khác với gái trung thổ khá nhiều, mà cũng khác với bọn tằm có áo trắng đã từng đi theo Âu-Dương công-tử trước đây.

Hoàng-Dung làm bầm uối :

— Ôi chà ! Chú cháu nhà nó toàn là loại háo sắc cả. Thật hèn hạ ! Bỗng Tây-Độc vỗ tay ba cái, tức thì tằm có áo trắng đứng hàng đầu với vàng lẩy nhấc khỉ trời lên, còn hai mươi bốn cô khác tung tăng nhảy múa.

Họ uốn mình theo điệu nhạc, hai tay lom khom chống xuống đất, đá hất hai chân lên trời, lúc quanh bên tả, lúc xoay bên hữu, uyển chuyển lạ thường.

Mặc dù họ múa hát, song người nọ dắt díu người kia thành một dây dài, không hao giờ rời nhau, chẳng khác họ đã gảy ra thể trận trường xà.

Biểu diễn được một lúc lâu chợt điệu nhạc biến đổi, tức thì hai mươi bốn ca nhi có nào cũng vương mình bỏ lê thể trên mặt đất dùng hai ngón tay út và hai ngón chân cái chằm đất rất nhẹ nhàng, quanh co uốn éo thân mình chẳng khác nào một đàn rắn, trông thật ngoạn mục.

Trông thấy lối bỏ của đoàn ca nhi vũ nữ, Hoàng-Dung liền tưởng đến chuyện hôm trước, nơi từ đường họ Lưu, Âu-Dương công-tử đã xử dụng ngôn « Kim xà quyền », nên Hoàng-Dung quay lại nhìn Âu-Dương công-tử.

Chẳng ngờ nàng bất gặp đôi mắt của Âu-Dương công-tử lúc đó đang chăm chăm nhìn nàng. Nàng thẹn thùng đến đỏ mặt, thầm nghĩ :

→ Thằng này tính nết thật khờ ! Khấp trong giang hồ đã nổi tiếng là 1 đứ đả đâm dặt, ai còn lạ lòng gì nó nữa. Thế mà thân-phụ ta không biết lại hứa gả ta cho nó, lạ thật ! Đã vậy ta lập mưu khác, quyết giết mày đi, xem mày còn theo đuổi ta làm sao.

Tuy nhiên, nàng nghĩ mãi không ra kế.

Bỗng nàng mỉm cười lẩm bẫm :

— Được rồi ! Ta làm thế này tất mi phải chết ! Thế là hết đời chàng, háo sắc.

Âu-Dương công-tử đang, chăm chú nhìn Hoàng-Dung, thấy nàng mỉm cười, ngỡ là nàng đã hồi tâm nghĩ lại thương mình, nên mới thốt ra nọ cười kín đáo ấy. Lòng chàng như nở sáo, phần cả chiếc kim đang còn xỏ ngang nơi cạnh sườn.

Lúc này đôi bạch-y đã múa sang một điệu vũ tương bưng nào nhiệt. Chúng quay tít dưới ánh hồng đăng, mềm mại như những cuộn dây quấn vào nhau, lo lẹ đến nỗi bọn xà phu đứng quanh đây không dám nhìn nữa, sợ rằng một khi con lợn lòng nổi dậy thì cực thân.

Hoàng-đạo-Sư để mắt theo dõi, hai tay khoanh tròn trước ngực, thỉnh thoảng mỉm cười.

Xem đến đoạn chót, ông ta liền nâng chiếc tiêu lên, dạo vài tiếng, làm cho cả đoàn vũ nữ như xé tâm can, lạc lỏng cả bước đi. Rồi khi tiếng tiêu kia vào điệu, cả bọn vũ-nữ lại bỏ hết điệu cũ, theo

bản nhạc mới nhảy lao xao, chân tay ve vẩy như những bóng ma-vờn dưới trăng.

Nghe tiếng tiêu thổi giông, Âu-Dương Công-tử cũng bị choáng váng đầu óc. Nhưng đó chỉ mới là lúc sơ khởi, nên anh ta còn kịp nghĩ thầm :

Nếu tiếng ngọc tiêu dạo lên liên tục, không những cả đội vũ-nữ kia hoá điên hết, mà ngay đến mình, mặc dầu đã vận nội công trấn ngự cũng không thể nào tự chủ nổi.

Nghĩ như thế, Âu-Dương Công-tử thốt ra hai tiếng câu cứu :

— Thúc-phụ !

Âu-Dương-Phong hiểu ý, vẫy tay một cái, tức thì một cô gái ôm đến một cây đàn tranh đứng lên.

Lúc đó, Âu-dương-Công-tử cảm thấy tâm thần đã bị bao động, còn đoàn ca nhi và ca lữ xà-phu thì đã bị lôi nhôi nhảy vào giữa bầy rắn, loang chọang như những kẻ say rượu vậy.

Âu-Dương-Phong chụp lấy cây đàn, gảy lên « phùng phùng » vài tiếng tựa như tiếng sáo tiếng đồng trợn nhau, tức thì tiếng tiêu nhu nhũ của Hoàng-đạo-Sư giảm được phần nào quyền rú.

Hoàng-đạo-Sư mỉm cười, gọi Tây-Độc nói :

— Có-trí ! Hãy lại đây hai ta cùng làm tấu một khúc cho vui.

Vì mào nói chuyện, nên Hoàng-đạo-Sư phải bỏ ngọc tiêu ra khỏi miệng. Bây giờ cả lũ nam nữ đang lao nhào nhẩy nhót mới có dịp hồi tỉnh.

Âu-Dương-Phong ra lệnh cho bọn thủ hạ :

— Bầy nhét tai lại, để ta cùng đạo-huynh dạo khúc tri-âm đây nhé.

Bọn thủ-hạ được lệnh chủ lại càng kính sợ, biết rằng phen này hai tay cao thủ võ-lâm đã dùng nghệ thuật để thử nhau về bản lĩnh, tuy nói là một hòa nhạc, nhưng bên trong hàm chứa một cuộc tranh đấu ghê gớm về thần trí, quan trọng còn hơn cả cả một cuộc can qua chiến trận. Bởi vậy, chúng dùng bông, dùng vải nhét chặt hai lỗ tai. Có kẻ nhát gan lại lấy áo trùm đầu nữa, chỉ chừa lại hai con mắt.

Đến như Âu-Dương công-tử võ nghệ đường ấy mà cũng phải sợ hãi xé vội chiếc khăn, nhét vào hai lỗ tai kín mít.

Hoàng-Dung thấy mọi người như vậy, cười sắc súa, hưởng lời chế nhạo :

— Đờn nhạc cốt cần người nghe, mà kẻ được thưởng thức lại bị hại như vậy ư ? Thế thì kẻ đờn còn thú vì gì ?

Hoàng-được-Sư nghe nói, nhớ lại đứa con gái mình đứng gần đây, vội bảo :

— Con có biết đầu đờn chuyển quan hệ này ! Đờn có giàu bổng mà nguy hiểm.

Vừa nói, ông ta vừa thả tay vào túi lấy hai chiếc hoa bẻ cuốn nhét vào hai lỗ tai Hoàng-Dung.

Quách-Tĩnh đang núp gần đây, trông thấy kinh ngạc nghĩ thầm :

— Cây đàn của Âu-Dương-Phong có gì bí ẩn lợi hại mà đến nỗi ông Hoàng-đồng-Tà đã phải lo xa, nhét kín tai cho Hoàng-Dung như vậy ? Ta chẳng cần bịt tai, cứ để nghe xem sao !

Rồi Quách-Tĩnh rón rén tiến thêm mấy bước đến gần, núp sau một bụi trúc khá rậm, thò hai con mắt nhìn vào.

Hoàng-được-Sư hướng về Âu-dương-Phong hỏi :

— Thế nào ? Cả vạn rần kim xà, hắc xà của lão huynh liệu có chịu nổi cuộc hãm tấu này chăng ?

Âu-dương-Phong liền phát tay áo ra hiệu. Tức thì mấy tên xà phu nhanh nhẩu vác gậy chạy đến đám cỏ xanh rít lên mấy tiếng, xua cả bầy rần đi tránh ra một nơi thật xa lánh nạn.

Âu-dương-Phong chớ cho cả bọn xà phu xua rần đi khuất rồi mới hướng vào Hoàng-được-Sư nói :

— Tiên-dệ Tây-Độc công phu nổi lực chẳng là bao, xin Được-lão huynh nói tay cho nhé !

Dứt lời, Âu-dương-Phong vẫy tay ra nhện như bứt sắt, gậy vào dây đàn mấy tiếng « phùng phùng », mục đích là để dọa đàn.

Đàn tranh là loại nhạc khí dùng trời những khúc thể lương, thế mà Tây-Độc đã tạo nó thành một thiết tranh, cho nên âm thanh của nó vô cùng mạnh mẽ... nghĩa là tiếng nào cũng sắc như gươm và rần như sắc.

Quách-Tĩnh đang lóng tai nghe, bỗng tiếng đàn Tây-Độc gảy « phùng » một tiếng, ruột chàng ta dội lên một cái, rồi « phùng » hai tiếng ruột chàng ta dội lên hai cái. Thế rồi, tiếng đàn « phùng » lên mấy tiếng thì ruột gan Quách-Tĩnh như muốn xé màn da bụng, nhảy tọt ra ngoài.

Quách-Tĩnh vội đưa tay ôm bụng nghĩ thầm :

— Không xong ! Nếu lão « Độc » đó gây mau hơn chút nữa tất ruột gan ta phải đứt ra từng khúc mất.

Quả nhiên tiếp đó Tây-Độc tấu lên cực nhanh. Quách-Tĩnh sợ hãi vội ngồi xếp xuống đất, chú thần phát động công đề chống lại âm thanh ác liệt.

Nhờ vậy Quách-Tĩnh không còn bị tiếng đàn tranh làm cho lung lạc, xao xuyến như trước nữa.

Lúc này, Quách-Tĩnh lắng tai thưởng thức âm thanh. Chiếc thiết tranh của Tây-Độc quả nhiên hùng dũng sắc bén lạ lùng. Tiếng đàn trời lên một lúc ác liệt như có tiếng trống khua vang, có lúc lại như trời long đất lở, đến nỗi nơi Quách-Tĩnh ngồi khá xa mà cũng thập thình theo nhịp điệu.

Trong lúc tiếng đàn Tây-Độc mãnh liệt như vậy, thì tiếng tiền của Hoàng-được-Sư ầm như hòa, réo rắt như đũa tằm hôn người lạc lòng vào cõi u minh.

Tiếng tiền tuy nhỏ, nhưng rất cao làm cho Quách-Tĩnh tâm thần phiêu đảng, máu nóng bùng sôi, ruột gan ào não.

Hai loại âm thanh như tranh nhau, dày xéo nhau, hàn học nhau. Trước đây Quách-Tĩnh cả người đảo-lộn, thì giờ đây chàng thấy thư thái, khoan hòa.

Chàng hiểu là hai bên đã dùng hai uy mãnh thần trí đấu chọi nhau. Một bên là « cương » một bên là « nhu ».

Mà cương và nhu chính là khẩu quyết mà Quách-Tĩnh vừa được Châu-bá-Thông truyền thụ. Nhưng trước đây chàng chỉ hiểu về lý thuyết, giờ đây chàng mới thấy được tác dụng của nó một cách rõ rệt.

Quách-Tĩnh vui mừng khôn xiết, cố gắng để hết tâm trí nghe ngóng. Vì đó là một bài học quý giá, giúp cho Quách-Tĩnh hiểu thấu đáo những vấn đề vừa học qua.

Chợt thấy hai loại âm thanh kéo dài ra như sắp tạt mắt, nhưng chỉ kéo dài một chốc, rồi chợt trở lại như cũ. Quách-Tĩnh hơi lấy làm lạ, chẳng rõ ra sao.

Nghe qua cuộc đấu, Quách-Tĩnh tiên đoán là Hoàng chúa đảo tất thắng Âu-dương-Phong, vì Âu-dương-Phong đã bỏ rất nhiều sơ hở. Tuy nhiên, qua một lúc, họ vẫn ngang nhiên đấu mãi làm cho Quách-Tĩnh tưởng lầm có lẽ họ còn nhường nhau.

Thực ra, họ đã cố ý hạ nhau, nhưng không hạ nổi.